Địa chỉ: TX Cửa Lò, Nghệ An

Điện thoại/Fax:

Chi nhánh:

## SÔ PHŲ / STATEMENT

Tên khách hàng / Customer name: Nguyễn Huy Xô

Địa chỉ / Address: Khối 1, phường Nghi Tân, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

Ngày in / Print out date : 20/01/2024 Loại tiền / Ccy : VND

Loại tiền gửi / DP kind : TG KKH Cá nhân (Số đẹp)

Tài khoản đồng sở hữu / Joint A/C : No

Số tài khoản / A/C No : 3602223081985 Tình trạng tài khoản / A/C status : Active

Ngày phát sinh trước / Prior Statement: 01/10/2023 25,815,731 Doanh số nợ tháng / Monthly less debit: 35,478,000

**Số dư cuối ngày** / Ending balance : 20/01/2024 181,292,631 **Doanh số có tháng** / Monthly plus credit: 210,979,900

Số bút toán/Doanh số nợ Less debit : 46 Doanh số nợ năm / Annual less debit : 124,173,000

Số bút toán/Doanh số có/ Plus credit : 99 Doanh số có năm / Annual plus credit : 674,832,800

<b>Ngày</b> Date	<b>Ghi chú</b> Remark	Nợ Dr	Có Cr	<b>Số dư</b> Balance	<b>Số tham chiếu</b> Ref. No
01/10/2023	MB-TKThe:19033730859012. ND NGUYEN HUY XO Chuyen	657,000	Ci	25,158,731	
	tien - CTLNHIDO000006370060215-				
01/10/2023			808,000	25,966,731	BANKNETIBFT
02/10/2023		990,000		24,976,731	388344
02/10/2023			978,000	25,954,731	17344810
03/10/2023	1000, 100 1000		686,000	26,640,731	4432124
04/10/2023			1,049,000	27,689,731	BANKNETIBFT
04/10/2023		841,000		26,848,731	3415251
04/10/2023			1,029,000	27,877,731	496465
05/10/2023	944243038978 tai Vietinbank NGUYEN DINH TU ANH chuyen khoan- CTLNHIDI000004189062269- 1/1-XFX-002		1,060,000	28,937,731	474342
06/10/2023			570,000	29,507,731	BANKNETIBFT

Website: www.agribank.com.vn 1/8 Người in: CULNLONG Thời gian in: 20/01/2024 08:07:31

Địa chỉ: TX Cửa Lò, Nghệ An

Website: www.agribank.com.vn

07/10/2022	MD TET 10022720050012	777 000		20.720.721	525201
0 // 10/ 2023	MB-TKThe:19033730859012.	777,000		28,730,731	333381
	ND NGUYEN HUY XO Chuyen				
	tien -				
07/10/2023	CTLNHIDO000006370060215- 500908267787 tai Vietinbank		618,000	29,348,731	4052752
07/10/2023	DINH QUANG HUY chuyen		018,000	29,340,731	4933733
	khoan-				
	CTLNHIDI000004901639559-				
07/10/2023	1/1_GDC_002 Phi duy tri DV SMS Banking	11,000		29,337,731	
0771072023	Thang 10/2023	11,000		27,557,751	
08/10/2023	20562623-VU THI NHAN chuyen		617,000	29,954,731	4169614
00/10/2023	tien		017,000	25,55 1,751	1105011
08/10/2023	20907845-TRAN XUAN HOA		949,000	30,903,731	14971095
	chuyen tien		,	2 2,5 22,7 2	
08/10/2023	99070200-DUONG THI THAI		514,000	31,417,731	32892517
	HA chuyen tien		,,,,,	- , .,	
09/10/2023	MBVCB: 142621996868 tai		706,000	30,043,731	14216527
	Vietinbank PHAM QUANG		, , , , , , , , , , , , , , , , , , ,	, ,	
	THUAN chuyen khoan-				
	CTLNHIDI000002139631414-				
	1/1-VDP-002				
10/10/2023	UQJ389571A8560K11-		24,670,000	54,713,731	BANKNETIBFT
	CTTNHHCOKHITHUONGMAIT				
	UANHUNG thanh toan luong				
	T9/2023				
45209	368453-NGUYEN HONG NGOC		12,000,000	66,713,731	7945526
	chuyen tien thue dat				
11/10/2023	IBVCB.11235576441623. Chuyen	1,085,000		65,628,731	BANKNETIBFT
	tien LUU XUAN THANH				
12/10/2023	613854490780 tai MBVCB		789,000	66,417,731	915112
	VU VAN DUC chuyen khoan-				
	CTLNHIDI000002986931321-				
	1/1-VTJ-002				
12/10/2023	IBVCB.35857378162767. Chuyen	780,000		65,637,731	BANKNETIBFT
	tien NGUYEN TRUNG KIEN				
13/10/2023	IBVCB: 314336615105 tai		1,036,000	66,673,731	309966
	Vietinbank DO VAN VINH				
	chuyen khoan-				
	CTLNHIDI000002338678632-				
12/10/2022	1/1_OI M_002		056,000	(7, (20, 721	DANKARENDEE
13/10/2023	6289430269-TRUONG DUC		956,000	67,629,731	BANKNETIBFT
12/10/2022	BAO chuyen tien	521 000		(7,000,721	DANIZMETIDET
13/10/2023	786959-Vietinbank;4714055246	531,000		67,098,731	BANKNETIBFT
	NGUYEN HUY XO chuyen				
13/10/2023	khoan 590961X-617502-		826,000	67 024 721	RANKNETIDET
13/10/2023	VPBank.PHUNG MINH LUONG		820,000	07,924,731	BANKNETIBFT
	chuyen tien toi 3602223081985 NGUYEN HUY XO tai				
14/10/2023	6475526K-962448-		933,000	68 857 731	BANKNETIBFT
11/10/2023	Vietinbank.NGUYEN DINH		755,000	00,037,731	
	TIEN chuyen tien toi				
	3602223081985 NGUYEN HUY				
	XO tai AGRIBANK				
14/10/2023	332464-VPBank;1135260272	1,079,000		67,778,731	320327
	NGUYEN HUY XO chuyen	-,0,7,000		2,,,,,,,,,	<del></del> ·
	khoan				
17/10/2023	305513652743 tai VPBank		630,000	68,408,731	20615408
31232	TRAN DUC TIEN chuyen		,	,,	
	khoan-				
	CTLNHIDI000003468373397-				
	1/1_FWII_002				

Địa chỉ: TX Cửa Lò, Nghệ An

Điện thoại/Fax:

NGUYE chuyen k CTLNHI 1/1-XR L 18/10/2023 IBVCB: VPBank chuyen k CTLNHI 1/1-IIVY 18/10/2023 609113- NGUYE khoan 20/10/2023 8847257 chuyen t 21/10/2023 6652281 TO VAN CTLNHI 1/1-AZR 21/10/2023 603642k THI THA 3602223 XO tai A 22/10/2023 1891221 chuyen t 22/10/2023 1891221 chuyen t 22/10/2023 1821394 chuyen t 22/10/2023 472595C VAN NH 3602223 XO tai A 22/10/2023 692497-I NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen t NGUYE khoan 22/10/2023 393174- NGUYE khoan 22/10/2023 393174- NGUYE khoan 22/10/2023 393174- NGUYE khoan	IDI000008051329836- -002 519219255953 tai HOANG QUOC VIET choan- IDI000006213939275- -2002 Vietinbank;8535596195 IN HUY XO chuyen IDI000002222680691- R-002 K-864553-Vietinbank.BUI AO chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY AGRIBANK P-329738-MBVCB.LE AM chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY	719,000	1,039,000 797,000 770,000 843,000 1,082,000	71,138,731	1307801 53914216 BANKNETIBFT
18/10/2023 IBVCB:	519219255953 tai HOANG QUOC VIET choan- IDI000006213939275- Z-002 Vietinbank;8535596195 N HUY XO chuyen  Z22-NGUYEN THE NAM ien 15933747 tai VPBank N CONG chuyen khoan- IDI000002222680691- R-002 K-864553-Vietinbank.BUI AO chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY AGRIBANK P-329738-MBVCB.LE AM chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY	719,000	770,000 843,000	69,525,731 70,295,731 71,138,731	53914216 BANKNETIBFT
18/10/2023 609113- NGUYE khoan 20/10/2023 8847257 chuven to the state of the state	Vietinbank;8535596195 N HUY XO chuyen  V22-NGUYEN THE NAM ien 15933747 tai VPBank N CONG chuyen khoan- IDI000002222680691- R-002 K-864553-Vietinbank.BUI AO chuyen tien toi 16081985 NGUYEN HUY AGRIBANK P-329738-MBVCB.LE AM chuyen tien toi 16081985 NGUYEN HUY	719,000	843,000	70,295,731 71,138,731	BANKNETIBFT
NGUYE khoan 20/10/2023 8847257 chuven tr 21/10/2023 6652281 TO VAN CTLNHI 1/1-AZR 21/10/2023 603642K THI THA 3602223 XO tai A 21/10/2023 993239P VAN TA 3602223 XO tai A 22/10/2023 1891221 chuven tr 22/10/2023 1891221 chuven tr 22/10/2023 4725950 VAN NF 3602223 XO tai A 22/10/2023 4725950 VAN NF 3602223 XO tai A 22/10/2023 692497-1 NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen tr NGUYE khoan 22/10/2023 393174- NGUYE khoan 23/10/2023 393174- NGUYE khoan 23/10/2023 393174- NGUYE khoan	22-NGUYEN THE NAM ien 15933747 tai VPBank N CONG chuyen khoan- IDI000002222680691- 2-002 C-864553-Vietinbank.BUI AO chuyen tien toi 16081985 NGUYEN HUY AGRIBANK 2-329738-MBVCB.LE AM chuyen tien toi 16081985 NGUYEN HUY	719,000	843,000	70,295,731 71,138,731	BANKNETIBFT
20/10/2023 8847257 chuven tropic chuyen trop	ien 15933747 tai VPBank N CONG chuyen khoan- IDI000002222680691- 2-002 K-864553-Vietinbank.BUI AO chuyen tien toi 1081985 NGUYEN HUY AGRIBANK P-329738-MBVCB.LE AM chuyen tien toi 1081985 NGUYEN HUY		843,000	71,138,731	
21/10/2023 665228; TO VAN CTLNHI 1/1-AZR 21/10/2023 603642K THI THA 3602223 XO tai A 21/10/2023 993239P VAN TA 3602223 XO tai A 22/10/2023 1891221 chuven t: 22/10/2023 9109080 HOANG 22/10/2023 472595C VAN NH 3602223 XO tai A 22/10/2023 692497-1 NGUYE khoan 22/10/2023 388922 NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen t: NGUYE AGRIBA 23/10/2023 393174- NGUYE khoan 23/10/2023 393174- NGUYE khoan	15933747 tai VPBank N CONG chuyen khoan- IDI000002222680691- R-002 K-864553-Vietinbank.BUI AO chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY AGRIBANK P-329738-MBVCB.LE AM chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY				760108
TO VAN CTLNHI 1/1-AZR 21/10/2023 603642K THI THA 3602223 XO tai A 21/10/2023 993239P VAN TA 3602223 XO tai A 22/10/2023 1891221 chuven t: 22/10/2023 9109080 HOANG 22/10/2023 472595C VAN NH 3602223 XO tai A 22/10/2023 692497-1 NGUYE khoan 22/10/2023 388922 NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen t: NGUYE AGRIBA 23/10/2023 393174- NGUYE khoan	N CONG chuyen khoan- IDI000002222680691- R-002 K-864553-Vietinbank.BUI AO chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY AGRIBANK P-329738-MBVCB.LE AM chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY				700100
21/10/2023 603642 K THI TH/ 3602223 XO tai A 21/10/2023 993239P VAN TA 3602223 XO tai A 22/10/2023 1891221 chuven t: 22/10/2023 1821394 chuven t: 22/10/2023 472595C VAN NH 3602223 XO tai A 22/10/2023 692497-1 NGUYE khoan 22/10/2023 388922-1 NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen t: NGUYE khoan 22/10/2023 393174-1 NGUYE AGRIBA 23/10/2023 393174-1 NGUYE khoan	X-864553-Vietinbank.BUI AO chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY AGRIBANK 2-329738-MBVCB.LE AM chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY		1,082,000	72,220,731	
22/10/2023	AGRIBANK 2-329738-MBVCB.LE AM chuyen tien toi 6081985 NGUYEN HUY				BANKNETIBFT
21/10/2023 993239P VAN TA 3602223 XO tai A 22/10/2023 1891221 chuven t: 22/10/2023 1821394 chuven t: 22/10/2023 472595C VAN NF 3602223 XO tai A 22/10/2023 692497-1 NGUYE khoan 22/10/2023 388922 NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen t: NGUYE khoan 22/10/2023 393174- NGUYE AGRIBA 23/10/2023 393174- NGUYE khoan	P-329738-MBVCB.LE AM chuyen tien toi 081985 NGUYEN HUY				
XO tai A   22/10/2023   1891221   chuven tropic   22/10/2023   9109080   HOANG   22/10/2023   1821394   chuven tropic   22/10/2023   472595 C   VAN NF   3602223   XO tai A   22/10/2023   692497-1   NGUYE   khoan   22/10/2023   8568824   Vietinba   chuyen tropic   NGUYE   AGRIBA   23/10/2023   393174-NGUYE   khoan   23/10/2023   393174-NGUYE   23/10/2			549,000	72,769,731	BANKNETIBFT
22/10/2023 1891221 chuven ti 22/10/2023 9109080 HOANG 22/10/2023 1821394 chuven ti 22/10/2023 472595 C VAN NF 3602223 XO tai A 22/10/2023 692497-1 NGUYE khoan 22/10/2023 388922-2 NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen ti NGUYE AGRIBA 23/10/2023 393174- NGUYE khoan	CDIDANK				
22/10/2023 9109080 HOANG 22/10/2023 1821394 chuven ti 22/10/2023 472595C VAN NF 3602223 XO tai A 22/10/2023 692497-1 NGUYE khoan 22/10/2023 388922-2 NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen ti NGUYE AGRIBA 23/10/2023 393174- NGUYE khoan	8-NGUYEN TUAN TU		610,000	73,379,731	835352
22/10/2023 1821394 chuyen t: 22/10/2023 4725950 VAN NH 3602223 XO tai A 22/10/2023 692497-1 NGUYE khoan 22/10/2023 388922-1 NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen t: NGUYE AGRIBA 23/10/2023 393174-1 NGUYE khoan	99-NGUYEN VIET 6 chuyen tien		827,000	74,206,731	41794229
22/10/2023 4725950 VAN NF 3602223 XO tai A 22/10/2023 692497-J NGUYE khoan 22/10/2023 388922-J NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen t: NGUYE AGRIBA 23/10/2023 393174-J NGUYE khoan	1-LE THI THANH BINH		844,000	75,050,731	273600
22/10/2023 692497-J NGUYE khoan 22/10/2023 388922-J NGUYE khoan 22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen tr NGUYE AGRIBA 23/10/2023 393174-J NGUYE khoan	G-342990-Agribank.DO HAT chuyen tien toi 081985 NGUYEN HUY		874,000	75,924,731	55912352
22/10/2023 388922	MBVCB;2002580097 N HUY XO chuyen	997,000		74,927,731	75152083
22/10/2023 8568824 Vietinba chuyen t NGUYE AGRIBA 23/10/2023 393174- NGUYE khoan	Agribank;2362046118 N HUY XO chuyen	893,000		74,034,731	5114701
23/10/2023 393174- NGUYE khoan	ink.BUI DOAN LONG ien toi 3602223081985 IN HUY XO tai		738,000	74,772,731	9936821
	Vietinbank;4791121125 N HUY XO chuyen	748,000		74,024,731	BANKNETIBFT
VPBank chuyen k	4972094709491 tai HOANG THI THUY khoan- IDI000009590276269-		670,000	75,442,731	16813746
tai VPE NAM cł CTLNHI	1		802,000	74,826,731	32021079
	8: 90291435939598800 Bank PHAN NGOC huyen khoan- IDI000009219596780-		1,030,000	76,472,731	BANKNETIBFT
27/10/2023 654872-1 NGUYE khoan	Bank PHAN NGOC huyen khoan- IDI000009219596780- R-002 0017-NGUYEN ANH			73,997,731	2180779

Website: www.agribank.com.vn 3/8 Người in: CULNLONG Thời gian in: 20/01/2024 08:07:31

Địa chỉ: TX Cửa Lò, Nghệ An

Website: www.agribank.com.vn

27,10,2023   75666548LF46909-   77,144,731   3065067   77,144,731   3065067   77,144,731   3065067   77,144,731   3065067   77,144,731   3065067   77,144,731   3065067   77,144,731   3065067   77,144,731   77,147,31   77						1
chuyen into no 3602223081985   SIGUIVEN HUY XO tais   AGBIHANK   SIGUIVEN HUY XO tais   S	27/10/2023	79606548U-846990-		672,000	77,144,731	3065067
NGUYEN HUY XO total		-				
ACRIMANK   22.500   74,020,231						
31/10/2023   Lis tiels gain   September   September		NGUYEN HUY XO tai				
31/10/2023   ADA T chuyen tien to   360/223/08/1988 NGLIYEN HLY   XO CHUYEN   TS,000   T3,262,231   7466017   XO CHUYEN HLY XO CHUYEN   TS,000   T3,262,231   7466017   XO CHUYEN HLY XO CHUYEN   THANK TUAN CHUYEN TENTO IS   S02/23/08/1988 NGLIYEN HLY XO CHUYEN   THANK TUAN CHUYEN TENTO IS   S02/23/08/1988 NGLIYEN HLY XO CHUYEN HLY XO C						
SAL DAT CHUNCH INTO INTO INTO INTO INTO INTO INTO INTO	31/10/2023					
200222031989 NGUYEN HUY				567,000	77,711,731	BANKNETIBFT
360222308189 SIGUYEN HUY	31/10/2023					
758,119-2018   New Technology   758,000   75		3602223081985 NGUYEN HUY				
03/11/2023   MUVEN HUY XO chuyen						
No.   No.	02/11/2022	·	758,000		73,262,231	7466017
04/11/2023   5474566-2352573-Agribank.MAI   1,056,000   78,767,731   BANKNETIBFT   1/10000   1/10000	03/11/2023	· ·				
THANH TUAN chuyen tien tot						
3602223081985 NGUYEN HUY	04/11/2023			1,056,000	78,767,731	BANKNETIBFT
NO Fried AGRIBANK   Not Victimank, NGLIVTIN KIM   DUAN chuyen tien tot		· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·				
04/11/2023   15840/5411-54441304-						
Victinbank.NGUVEN KIM   DUAN chuyen tien toi   300222308189S NGUVEN HUY   XO. S. AGRIBANK   T. AGR	0.4/1.1/2022			000.000	74.160.221	DANKARADEE
DUJAN chuyen tien tot   3602223081985 NGUYEN HUY   NO.111 ACBIBANK   S24,000   77,943,731   75765451	04/11/2023			898,000	/4,160,231	BANKNETIBFI
360222308198S NGUVEN HUY XO Chuyen						
NG 1613 AGRIPANK   S24,000   77,943,731   75765451   NGUYEN HUY XO chuyen khoan   S2420999-DINH QUANG HUY chuyen tien   S2420999-DINH QUANG HUY chuyen khoan   S2470001-DUONG THI THAI HA chuyen tien   S2470001-DUONG THI S247001-DUONG Chuyen tien   S2470001-DUONG THI S247001-DUONG CHUYEN HUY XO chuyen khoan   S447001-DUONG THI S247001-DUONG CHUYEN HUY XO chuyen khoan   S447001-DUONG THI S247001-DUONG CHUYEN HUY XO chuyen khoan   S447001-DUONG THI S247001-DUONG THI S4470501-DUONG THI S4470501-DUON		1				
04/11/2023   187491-VPBank;3064951496   824,000   77,943,731   75765451   7						
NGUYEN HUY XO chuyen   Khoan	04/11/2023		824 000		77 9/13 731	75765451
Khoan	04/11/2023	I I	024,000		77,773,731	75705431
05/11/2023   2429399-DINH QUANG HUY chuven tien   06/11/2023   2648 I8-VPBank;8307277745   609,000   77,334,731   BANKNETIBFT		-				
Continued   Cont	05/11/2023			677 000	74 837 231	RANKNETIRET
06/11/2023   264818-VPBank;8307277745   069,000   77,334,731   BANKNETIBFT   NGUYEN HUY XO chuyen khoan   753,000   75,590,231   508300	03/11/2023			077,000	7 1,037,231	
NGUYEN HUY XO chuyen	06/11/2023		609,000		77.334.731	BANKNETIBFT
Shoan   Color   Colo					, , , , , , , , , , , , ,	
06/11/2023   S2170001-DUONG THI THAI		-				
HA chuyen tien   943,000   76,391,731   51985927	06/11/2023			753,000	75,590,231	508300
06/11/2023   864848-VPBank;5317579608   NGUVEN HUY XO chuyen khoan   NGUYEN HUY XO chuyen khoan   NGU				,	, ,	
Robot   Robo	06/11/2023		943,000		76,391,731	51985927
Robot   Robo		NGUYEN HUY XO chuyen				
PHUONG THAO chuyen tien toi 3602223081985 NGUYEN HUY XO Iai AGRIBANK		khoan				
3602223081985 NGUYEN HUY   XO Tai AGRIBANK   11,000   76,380,731	07/11/2023	2076719V-444485-MBVCB.LO		1,060,000	76,650,231	353342
XO tai AGRIBANK   Phi duy tri DV SMS Banking   11,000   76,380,731		PHUONG THAO chuyen tien toi				
08/11/2023   Phi duy tri DV SMS Banking Thang 11/2023   11,000   76,380,731   11,000   77,453,231   92653537   12,000   12,000,000   100,404,531   12288   18/11/2023   18/1		3602223081985 NGUYEN HUY				
Thang 11/2023   T1452941-LE QUANG TRUONG chuven tien   S03,000   T7,453,231   92653537						
09/11/2023   71452941-LE QUANG TRUONG chuven tien   803,000   77,453,231   92653537     09/11/2023   505640-Agribank;3060664288   564,000   75,816,731   BANKNETIBFT     09/11/2023   79494294-HOANG TIEN LINH chuven tien   524,000   77,977,231   20955753     09/11/2023   373222-Vietinbank;6441643668   895,000   74,921,731   86601235     09/11/2023   KZA50154705447C50-   21,463,300   99,440,531   5626047     10/11/2023   KZA50154705447C50-   21,463,300   99,440,531   5626047     10/11/2023   T10/2023	08/11/2023		11,000		76,380,731	
Chuven tien						
09/11/2023         505640-Agribank;3060664288 NGUYEN HUY XO chuyen khoan         564,000         75,816,731         BANKNETIBFT           09/11/2023         79494294-HOANG TIEN LINH chuyen tien         524,000         77,977,231         20955753           09/11/2023         373222-Vietinbank;6441643668 NGUYEN HUY XO chuyen khoan         895,000         74,921,731         86601235           10/11/2023         KZA50154705447C50- CTTNHHCOKHITHUONGMAIT UANHUNG thanh toan luong T10/2023         21,463,300         99,440,531         5626047           14/11/2023         172286-NGUYEN HONG NGOC chuyen tien thue dat         12,000,000         86,921,731         88724817           15/11/2023         91680571-LUONG MINH THUAN chuyen tien         964,000         100,404,531         412288           15/11/2023         MB(706482)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)         703,000         86,218,731         3840559           16/11/2023         MB(281255)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)         1,019,000         99,385,531         63692509           18/11/2023         25626065-VAN VAN THUC         722,000         100,107,531         BANKNETIBFT	09/11/2023			803,000	77,453,231	92653537
NGUYEN HUY XO chuyen	00/11/2000		7.4.000		<b>55</b> 04 6 <b>50</b> 4	D 13 7773 7 D D D D D D D D D D D D D D D D
Rhoan   Section   Sectio	09/11/2023		564,000		75,816,731	BANKNETIBFT
09/11/2023       79494294-HOANG TIEN LINH chuven tien       524,000       77,977,231       20955753         09/11/2023       373222-Vietinbank;6441643668 NGUYEN HUY XO chuyen khoan       895,000       74,921,731       86601235         10/11/2023       KZA50154705447C50- CTTNHHCOKHITHUONGMAIT UANHUNG thanh toan luong T10/2023       21,463,300       99,440,531       5626047         14/11/2023       172286-NGUYEN HONG NGOC chuyen tien thue dat       12,000,000       86,921,731       88724817         15/11/2023       MB(706482)(NGUYEN HUY XO chuyen tien       703,000       86,218,731       3840559         16/11/2023       MB(281255)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)       1,019,000       99,385,531       63692509         18/11/2023       25626065-VAN VAN THUC       722,000       100,107,531       BANKNETIBFT						
Chuyen tien   Chuyen tien   Sept.   Chuyen tien   Chuyen tien thue dat   Chuyen tien thue dat   Chuyen tien   Chuyen tien tien tien   Chuyen tien tien tien tien   Chuyen tien tien tien tien tien tien tien ti	00/11/2022			524.000	77 077 221	20055752
09/11/2023       373222-Vietinbank;6441643668 NGUYEN HUY XO chuyen khoan       895,000       74,921,731       86601235         10/11/2023       KZA50154705447C50- CTTNHHCOKHITHUONGMAIT UANHUNG thanh toan luong T10/2023       21,463,300       99,440,531       5626047         14/11/2023       172286-NGUYEN HONG NGOC chuyen tien thue dat       12,000,000       86,921,731       88724817         15/11/2023       91680571-LUONG MINH THUAN chuyen tien       964,000       100,404,531       412288         15/11/2023       MB(706482)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)       703,000       86,218,731       3840559         16/11/2023       MB(281255)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)       1,019,000       99,385,531       63692509         18/11/2023       25626065-VAN VAN THUC       722,000       100,107,531       BANKNETIBFT	09/11/2023			324,000	11,911,231	20733733
NGUYEN HUY XO chuyen	00/11/2022		905 000		74 021 721	86601235
Rhoan   Richard   Richar	09/11/2023		893,000		74,921,731	00001233
10/11/2023       KZA50154705447C50- CTTNHHCOKHITHUONGMAIT UANHUNG thanh toan luong T10/2023       21,463,300       99,440,531       5626047         14/11/2023       172286-NGUYEN HONG NGOC chuyen tien thue dat       12,000,000       86,921,731       88724817         15/11/2023       91680571-LUONG MINH THUAN chuyen tien       964,000       100,404,531       412288         15/11/2023       MB(706482)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)       703,000       86,218,731       3840559         16/11/2023       MB(281255)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)       1,019,000       99,385,531       63692509         18/11/2023       25626065-VAN VAN THUC       722,000       100,107,531       BANKNETIBFT						
CTTNHHCOKHITHUONGMAIT UANHUNG thanh toan luong T10/2023  14/11/2023 172286-NGUYEN HONG NGOC chuven tien thue dat  15/11/2023 91680571-LUONG MINH THUAN chuven tien 15/11/2023 MB(706482)(NGUYEN HUY XO chuven khoan)  16/11/2023 MB(281255)(NGUYEN HUY XO chuven khoan)  18/11/2023 25626065-VAN VAN THUC  722,000 100,107,531 BANKNETIBFT	10/11/2023			21 463 300	99 440 531	5626047
UANHUNG thanh toan luong T10/2023  14/11/2023 172286-NGUYEN HONG NGOC chuyen tien thue dat  15/11/2023 91680571-LUONG MINH THUAN chuyen tien 15/11/2023 MB(706482)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)  16/11/2023 MB(281255)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)  18/11/2023 25626065-VAN VAN THUC  15/11/2023 BANKNETIBFT	10/11/2023			21,703,300	)), <del>,,,,,</del> 10,,,,,1	3020017
T10/2023   T2286-NGUYEN HONG NGOC   12,000,000   86,921,731   88724817						
14/11/2023     172286-NGUYEN HONG NGOC chuyen tien thue dat     12,000,000     86,921,731     88724817       15/11/2023     91680571-LUONG MINH THUAN chuyen tien     964,000     100,404,531     412288       15/11/2023     MB(706482)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)     703,000     86,218,731     3840559       16/11/2023     MB(281255)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)     1,019,000     99,385,531     63692509       18/11/2023     25626065-VAN VAN THUC     722,000     100,107,531     BANKNETIBFT						
Chuyen tien thue dat   15/11/2023   91680571-LUONG MINH   964,000   100,404,531   412288     15/11/2023   MB(706482)(NGUYEN HUY XO   703,000   86,218,731   3840559     16/11/2023   MB(281255)(NGUYEN HUY XO   1,019,000   99,385,531   63692509     18/11/2023   25626065-VAN VAN THUC   722,000   100,107,531   BANKNETIBFT	14/11/2023			12,000,000	86.921.731	88724817
15/11/2023       91680571-LUONG MINH THUAN chuven tien       964,000       100,404,531       412288         15/11/2023       MB(706482)(NGUYEN HUY XO chuven khoan)       703,000       86,218,731       3840559         16/11/2023       MB(281255)(NGUYEN HUY XO chuven khoan)       1,019,000       99,385,531       63692509         18/11/2023       25626065-VAN VAN THUC       722,000       100,107,531       BANKNETIBFT		I I				
THUAN chuyen tien  15/11/2023 MB(706482)(NGUYEN HUY XO 703,000 86,218,731 3840559 chuyen khoan)  16/11/2023 MB(281255)(NGUYEN HUY XO 1,019,000 99,385,531 63692509 chuyen khoan)  18/11/2023 25626065-VAN VAN THUC 722,000 100,107,531 BANKNETIBFT	15/11/2023			964,000	100,404,531	412288
15/11/2023     MB(706482)(NGUYEN HUY XO chuven khoan)     703,000     86,218,731     3840559       16/11/2023     MB(281255)(NGUYEN HUY XO chuven khoan)     1,019,000     99,385,531     63692509       18/11/2023     25626065-VAN VAN THUC     722,000     100,107,531     BANKNETIBFT		I I				
16/11/2023     MB(281255)(NGUYEN HUY XO chuven khoan)     1,019,000 p9,385,531 d3692509       18/11/2023     25626065-VAN VAN THUC     722,000 p9,385,531 d3692509	15/11/2023		703,000		86,218,731	3840559
chuven khoan)   18/11/2023   25626065-VAN VAN THUC   722,000   100,107,531   BANKNETIBFT						
18/11/2023   25626065-VAN VAN THUC   722,000   100,107,531   BANKNETIBFT	16/11/2023	MB(281255)(NGUYEN HUY XO	1,019,000		99,385,531	63692509
chuven tien	18/11/2023			722,000	100,107,531	BANKNETIBFT
		chuyen tien				

Địa chỉ: TX Cửa Lò, Nghệ An

Điện thoại/Fax:

18/11/2023	24217632-PHAM TRONG HIEU chuyen tien		821,000	100,928,531	846767
19/11/2023	MBVCB: 668460274918 tai Vietinbank NGUYEN DUC HAI		596,000	100,703,531	BANKNETIBFT
	chuyen khoan- CTLNHIDI000004644969885-				
21/11/2023	1/1-DOH-002 87008609H-568167-		539,000	101,467,531	BANKNETIBFT
	MBVCB.DANG VIET ANH chuyen tien toi 3602223081985 NGUYEN HUY XO tai				
	AGRIRANK				
22/11/2023	66922933-LE DAI PHUC chuyen tien		801,000		BANKNETIBFT
24/11/2023	36002288-BUI MINH DUC chuyen tien		618,000	102,085,531	20741681
24/11/2023	MB(784762)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)	803,000		100,701,531	13324960
25/11/2023	870644555E-526731-		871,000	102,956,531	9837383
	Agribank.NGUYEN THI THUONG chuyen tien toi				
	3602223081985 NGUYEN HUY XO tai AGRIBANK				
26/11/2023	112292951F-335537-		908,000	101,609,531	893493
	Vietinbank.LAI HAI DUONG chuyen tien toi 3602223081985				
	NGUYEN HUY XO tai				
26/11/2023	MB(866989)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)	513,000		102,443,531	335247
28/11/2023	MB(256685)(NGUYEN HUY XO chuyen khoan)	1,014,000		100,595,531	BANKNETIBFT
29/11/2023	669081043365L-561355-		809,000	103,252,531	BANKNETIBFT
	VPBank.QUAN THE THANH chuyen tien toi 3602223081985 NGUYEN HUY XO tai				
30/11/2023	AGRIBANK Lãi tiền gửi		20,000	100,615,531	
02/12/2023	845305T-396735-		770,000	104,022,531	4986740
	Agribank.NGUYEN GIANG HUNG chuyen tien toi				
	3602223081985 NGUYEN HUY				
02/12/2023	XO tai AGRIRANK 88427860W-807695-		946,000	101,561,531	BANKNETIBFT
	Vietinbank.LY TRUNG KIEN chuyen tien toi 3602223081985				
	NGUYEN HUY XO tai				
02/12/2023	AGRIRANK 4478555505K-671745-		878,000	104,900,531	713766
02/12/2023	Vietinbank.DAO VIET BAO		0,0,000	101,500,551	713700
	chuyen tien toi 3602223081985 NGUYEN HUY XO tai AGRIBANK				
02/12/2023	919100-Agribank;7916484999 NGUYEN HUY XO chuyen	851,000		100,710,531	16506729
03/12/2023	khoan 8368877-TRAN THI LINH chuyen tien		1,012,000	105,912,531	BANKNETIBFT
03/12/2023	3364422-NGUYEN BA QUAN		1,019,000	101,729,531	88767111
03/12/2023	chuyen tien 2691560D-26919815-VPBank.LE		739,000	106,651,531	BANKNETIBFT
	MINH MANH chuyen tien toi			• •	
	3602223081985 NGUYEN HUY XO tai AGRIBANK				
06/12/2023	127643785-VUONG THI		522,000	102,251,531	2648175
	THANH chuyen tien				

Website: www.agribank.com.vn 5/8 Người in: CULNLONG Thời gian in: 20/01/2024 08:07:31

Địa chỉ: TX Cửa Lò, Nghệ An

Website: www.agribank.com.vn

Chuven tien   11,000   102,240,531   Thang 12/2023   08/12/2023   679344-NGUYEN THANH   1,059,000   108,219,531   BANKNETIBFT   OUYNH chuven tien   09/12/2023   497033256D-130494- Vietinbank.PHAM KIM LINH   Chuyen tien toi 3602223081985   NGUYEN HUY XO tai   AGRIBANK   AGRIBANK   AGRIBANK   11,000   103,201,531   103,201	
Thang 12/2023  08/12/2023 679344-NGUYEN THANH OUYNH chuven tien  09/12/2023 497033256D-130494- Vietinbank.PHAM KIM LINH chuyen tien toi 3602223081985 NGUYEN HUY XO tai	
08/12/2023       679344-NGUYEN THANH       1,059,000       108,219,531       BANKNETIBFT         09/12/2023       497033256D-130494-       961,000       103,201,531       BANKNETIBFT         Vietinbank.PHAM KIM LINH chuyen tien toi 3602223081985       NGUYEN HUY XO tai       NGUYEN HUY XO tai       100,000	
09/12/2023   497033256D-130494- Vietinbank.PHAM KIM LINH chuyen tien toi 3602223081985 NGUYEN HUY XO tai   961,000   103,201,531   BANKNETIBFT	
Vietinbank.PHAM KIM LINH chuyen tien toi 3602223081985 NGUYEN HUY XO tai	
chuyen tien toi 3602223081985 NGUYEN HUY XO tai	
NGUYEN HUY XO tai	
AGRIRANK	
09/12/2023   629865-VPBank;4539513200   634,000   107,585,531   3877555	
NGUYEN HUY XO chuyen khoan	
45242 DBL171270U9250X26- 20,835,300 124,036,831 633998	
CTTNHHCOKHITHUONGMAIT	
UANHUNG thanh toan luong	
T11/2023 14/12/2023 289951-VPBank;3867226714 1,074,000 122,962,831 BANKNETIBFT	
NGUYEN HUY XO chuyen	
khoan	
15/12/2023   84535V-8167344801972- 739,000 123,701,831   97267935	
MBVCB.VU XUAN TRUONG	
chuyen tien toi 3602223081985	
NGUYEN HUY XO tai AGRIBANK	
15/12/2023 7.13019380238395E+22 tai 666,000 124,367,831 99168516	
VPBank NGUYEN XUAN DUC	
chuyen khoan-	
CTLNHIDI000009466078833- 1/1-YOZ-002	
15/12/2023   66067374227963 tai   764,000   125,131,831   19878657	
Vietinbank VU DINH HIEP	
chuyen khoan-	
CTLNHIDI000003972409223- 15/12/2023 973286-NGUYEN HONG NGOC 12,000,000 137,131,831 87209209	
chuyen tien thue dat	
15/12/2023 IBVCB: 986,000 138,117,831 11214649	
708988938957972000000 tai	
VPBank DAO VAN HAI chuyen	
khoan- CTI NHIDI00000498452617756-	
18/12/2023   591837-Vietinbank;1915505301   849,000   137,268,831   BANKNETIBFT	
NGUYEN HUY XO chuyen	
khoan	
18/12/2023   991102-Vietinbank;1780366306   707,000   136,561,831   293971   NGUYEN HUY XO chuyen	
khoan	
18/12/2023 495993387366006000000 tai 997,000 137,558,831 BANKNETIBFT	
VPBank DINH KHAC NAM	
chuyen khoan-	
CTLNHIDI00000386336975091- 1/1-DCZ-002	
19/12/2023 577129403 tai MBVCB 1,029,000 138,587,831 BANKNETIBFT	
DUONG QUANG VINH chuyen	
khoan-	
CTLNHIDI000003190732125-	
1/1_IWB_002   20/12/2023   125919539587 tai Agribank   694,000   139,281,831 BANKNETIBFT	
TRAN DINH QUAN chuyen	
khoan-	
CTLNHIDI000005622900721-	
1/1-AYS-002   21/12/2023   IBVCB.44858284664292. Chuyen   796,000   138,485,831   BANKNETIBFT	
tien TRAN DINH QUAN	

Địa chỉ: TX Cửa Lò, Nghệ An

Điện thoại/Fax:

24/12/2023	995162Q-237686-		648,000	139,133,831	58696307
	Vietinbank.PHUNG MINH				
	LUONG chuyen tien toi				
	3602223081985 NGUYEN HUY				
	XO tai AGRIBANK				
24/12/2023	169404-DANG NGOC TRUNG		984,000	140,117,831	16163500
24/12/2023	1		904,000	140,117,031	10103399
25/12/2022	chuyen tien	506,000		120 521 021	70.42.4001
25/12/2023	IBVCB.57446985680609. Chuyen	586,000		139,531,831	/9434001
	tien VO VAN TOAN				
25/12/2023	41169643A-1892346-		860,000	140,391,831	27977353
	VPBank.BUI MINH THUAN				
	chuyen tien toi 3602223081985				
	NGUYEN HUY XO tai				
26/12/2023	755541-TRAN TIEN DAT		664,000	141,055,831	1859578
20/12/2023	chuyen tien		001,000	111,000,001	100,000
27/12/2023	969765-TRAN ANH MINH		839,000	141 904 921	BANKNETIBFT
2//12/2023			839,000	141,894,831	BANKNETIBFI
	chuyen tien				
28/12/2023	955495-HOANG THI THUY		892,000	142,786,831	8311863
	chuyen tien				
30/12/2023	IBVCB.12643145526274. Chuyen	810,000		141,976,831	79238980
	tien PHAN QUOC CHUNG				
30/12/2023	IBVCB.95974671088119. Chuyen	742,000		141.234.831	BANKNETIBFT
2 0. 12. 2023	tien PHAM VAN TUNG	, 12,500		111,231,031	
30/12/2023	229914-NGUYEN ANH QUAN		647,000	141,881,831	71606344
30/12/2023			047,000	141,001,031	/ 10003 <del>14</del>
20/12/2022	chuven tien		22.700	444.004.004	
	Lãi tiền gửi		22,500	141,904,331	
01/01/2024	472696-DINH QUOC TUAN		1,017,000	142,921,331	BANKNETIBFT
	chuyen tien				
01/01/2024	MB(273959)(NGUYEN HUY XO	555,000		142,366,331	1954735
	chuyen khoan)			- 1-,- 0 0,	
03/01/2024	433270-Vietinbank;5635429047	918,000		141,448,331	2156227
03/01/2024	·	918,000		141,440,331	2130237
	NGUYEN HUY XO chuyen				
00/01/0001	khoan		1 012 000	110 161 001	000000
03/01/2024	322216-LUONG DANG DONG		1,013,000	142,461,331	9836201
	chuyen tien				
04/01/2024	686427-DO VAN VINH chuyen		706,000	143,167,331	849499
	tien				
07/01/2024	Phi duy tri DV SMS Banking	11,000		143,156,331	
	Thang 01/2024	, i		,	
08/01/2024	MB(503746)(NGUYEN HUY XO	816,000		142 340 331	BANKNETIBFT
00/01/2021	chuyen khoan)	010,000		1 12,5 10,551	
09/01/2024	MBVCB: 129677312902622 tai		997,000	143,337,331	420255
09/01/2024			997,000	143,337,331	420333
	VPBank NGUYEN BA QUAN				
	chuyen khoan huy xo-				
	CTLNHIDI00000005670834421-				
	1/1-INA-002				
09/01/2024	IBVCB: 922623861373564 tai		1,096,000	144,433,331	BANKNETIBFT
	Vietinbank NGUYEN KIM HUE				
	chuyen khoan-				
	CTLNHIDI00000006712078170-				
09/01/2024	1/1_NFH_002 MB(746810)(NGUYEN HUY XO	708,000		143,725,331	38574027
09/01/2024	1 1	/08,000		143,723,331	303/402/
00/01/202:	chuyen khoan)		((1.000	1.42.000.251	DANKNERIDER
09/01/2024	665970-DINH XUAN TRUONG		661,000	143,998,331	BANKNETIBFT
	chuyen tien				
10/01/2024	CQG933006P7826S64-		23,224,300	167,222,631	464566
	CTTNHHCOKHITHUONGMAIT				
	UANHUNG thanh toan luong				
	T12/2023				
11/01/2024	929558-Vietinbank;8893987091	669,000		166,553,631	525896
	NGUYEN HUY XO chuyen	,		,,1	
	khoan				
13/01/2024	947262-MBVCB;5174397121	595,000		165,958,631	27216658
13/01/2024		393,000		100,506,031	37210030
	NGUYEN HUY XO chuyen				
	khoan				

Website: www.agribank.com.vn 7/8 Người in: CULNLONG Thời gian in: 20/01/2024 08:07:31

&G

Địa chỉ: TX Cửa Lò, Nghệ An

Website: www.agribank.com.vn

					1
13/01/2024	139593-BUI MINH DUC chuyen		806,000	166,764,631	BANKNETIBFT
	tien				
14/01/2024	820850-PHAN DAM CAO		988,000	167,752,631	8421490
	KHANH chuyen tien				
15/01/2024	949279-NGUYEN HONG NGOC		12,000,000	179,752,631	4321703
	chuyen tien thue dat				
15/01/2024	MB(163042)(NGUYEN HUY XO	833,000		178,919,631	BANKNETIBFT
	chuyen khoan)				
15/01/2024	186606-LE VAN TAM chuyen		824,000	179,743,631	4399359
	tien				
16/01/2024	781535V-444341-		604,000	180,347,631	77750017
	Vietinbank.NGUYEN THI LOAN				
	chuyen tien toi 3602223081985				
	NGUYEN HUY XO tai				
	AGRIBANK				
16/01/2024	245699988668 tai Vietinbank		660,000	181,007,631	BANKNETIBFT
	HOANG KHANH DUY chuyen				
	khoan-				
	CTLNHIDI000007785592809-				
	1/1-MNR-002				
17/01/2024	475216-LUU XUAN BAC chuyen		976,000	181,983,631	5919103
	tien				
18/01/2024	IBVCB.53925163061530. Chuyen	683,000		181,300,631	606152
	tien PHAM ANH TUAN				
19/01/2024	242986-DO NGOC HIEU chuyen		1,055,000	182,355,631	BANKNETIBFT
	tien				
19/01/2024	MB(150927)(NGUYEN HUY XO	1,063,000		181,292,631	49449743
	chuyen khoan)				